

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 608/2000/QĐ-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Về việc ban hành "Thẻ lệ dịch vụ chuyển tiền bưu chính"

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 11/3/1996 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;

Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 02/1998/TT-TCBĐ ngày 20/6/1998 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 109/1997/NĐ-CP về mạng lưới và dịch vụ bưu chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Bưu điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Thẻ lệ dịch vụ chuyển tiền bưu chính".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ chức năng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Bưu điện, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

THẺ LỆ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN BƯU CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 608/2000/QĐ-TCBĐ ngày 20/7/2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện)

PHẦN THỨ NHẤT - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

CHƯƠNG I - NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Dịch vụ chuyển tiền bưu chính là dịch vụ nhận gửi, chuyển và trả tiền thông qua mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng.
2. Thẻ lệ này điều chỉnh mọi hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển tiền bưu chính trong nước và quốc tế tại Việt Nam thông qua mạng lưới bưu chính viễn thông công cộng. Các dịch vụ chuyển tiền bưu chính quy định trong Thẻ lệ này bao gồm dịch vụ thư chuyển tiền và điện chuyển tiền.
3. Đối tượng cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập để cung cấp dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế và được Tổng cục Bưu điện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chuyển tiền bưu chính (sau đây gọi là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ).

Đối tượng sử dụng dịch vụ là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là người sử dụng dịch vụ).

Người sử dụng dịch vụ bao gồm người gửi và người nhận.

4. Đối với các vấn đề khác không nêu trong Thẻ lệ, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ được phép thoả thuận trên cơ sở các quy định của pháp luật và không được trái với Thẻ lệ này.

Điều 2: Quản lý nhà nước và cấp phép đối với dịch vụ chuyển tiền bưu chính

1. Tổng cục Bưu điện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dịch vụ chuyển tiền bưu chính trong phạm vi cả nước. Các Cục Bưu điện khu vực thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dịch vụ chuyển tiền bưu chính trên địa bàn được Tổng cục Bưu điện phân cấp quản lý.
2. Tổng cục Bưu điện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chuyển tiền bưu chính trong nước và quốc tế cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

Tổng cục Bưu điện ủy quyền cho một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trao đổi dịch vụ chuyển tiền bưu chính quốc tế với Bưu chính các nước thành viên của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU).

Việc trao đổi và cung cấp dịch vụ chuyển tiền bưu chính quốc tế được thực hiện theo thỏa thuận song phương hoặc đa phương trên cơ sở Văn kiện của UPU.

Điều kiện và thủ tục xin cấp phép cung cấp dịch vụ chuyển tiền bưu chính trong nước và quốc tế (kể cả dịch vụ thử nghiệm) thực hiện theo các qui định tại Thông tư số 02/TT-TCBĐ ngày 20/06/1998 về mạng lưới và dịch vụ bưu chính, hướng dẫn thi hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 về Bưu chính và Viễn thông.

Điều 3: Các thuật ngữ

Trong Thể lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bưu cục chấp nhận là bưu cục giao dịch chịu trách nhiệm nhận yêu cầu của người gửi để chuyển một số tiền cho người nhận thông qua dịch vụ thư chuyển tiền hoặc điện chuyển tiền.

Bưu cục trả là bưu cục giao dịch chịu trách nhiệm trả tiền thư chuyển tiền, điện chuyển tiền cho người nhận.

Chuyển hoàn là việc chuyển trả lại tiền gửi khi không phát được.

Chuyển tiếp là việc chuyển thư chuyển tiền, điện chuyển tiền đến địa chỉ mới của người nhận.

Dịch vụ đặc biệt là dịch vụ được sử dụng kèm theo dịch vụ chuyển tiền bưu chính với mục tiêu đáp ứng nhu cầu khác của người sử dụng dịch vụ.

Người gửi là cá nhân hoặc tổ chức đứng tên gửi thư chuyển tiền, điện chuyển tiền.

Người nhận là cá nhân hoặc tổ chức có tên trên thư chuyển tiền, điện chuyển tiền được người gửi chỉ định nhận số tiền chuyển qua dịch vụ chuyển tiền bưu chính.

CHƯƠNG II - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ

Điều 4: Nghĩa vụ bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phải tạo điều kiện thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ khi gửi và nhận tiền.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ đảm bảo bí mật và an toàn đối với số tiền người gửi đã gửi cho đến khi trả hợp lệ cho người nhận. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chỉ được phép phong toả, cầm giữ tiền hoặc cung cấp các thông tin liên quan đến thư chuyển tiền,

điện chuyển tiền khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản và đúng theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ xây dựng và đăng ký với Tổng cục Bưu điện các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền theo quy định tại điểm 3.2 Thông tư số 01/1998/TT-TCBD ngày 15/5/1998 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thi hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 về Bưu chính và Viễn thông đối với công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ tính đúng, tính đủ cước dịch vụ cho người sử dụng dịch vụ theo các quy định của Tổng cục Bưu điện.

5. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ trả đầy đủ cho người nhận số tiền người gửi đã gửi qua dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền.

6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ giải quyết các khiếu nại của khách hàng, bồi hoàn và bồi thường cho khách hàng trong các trường hợp được quy định tại Chương VIII của Thẻ lệ này.

7. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý vốn, quỹ và sổ sách kế toán.

Điều 5: Nghĩa vụ cung cấp thông tin cho người sử dụng dịch vụ

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và công khai cho người sử dụng dịch vụ các thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền. Cước dịch vụ, chỉ tiêu chất lượng dịch vụ, phạm vi cung cấp dịch vụ và các thông tin liên quan khác phải được niêm yết và hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tại các bưu cục chấp nhận và bưu cục trả.

Điều 6: Quyền từ chối cung cấp dịch vụ

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có quyền từ chối cung cấp dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền trong những trường hợp sau đây:

1. Người sử dụng dịch vụ vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông.
2. Người sử dụng dịch vụ không xuất trình theo yêu cầu của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ các giấy tờ cần thiết như quy định tại điều 13 Thẻ lệ này.

Điều 7: Quyền hạn chế phạm vi hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ

1. Trừ những trường hợp bất khả kháng ngoài khả năng khắc phục của doanh nghiệp, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chỉ được quyền hạn chế phạm vi cung cấp hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền khi được phép của Tổng cục Bưu điện.
2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có trách nhiệm thông báo rõ ràng việc hạn chế phạm vi cung cấp hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền tại tất cả các bưu cục chấp nhận và bưu cục trả.

CHƯƠNG III - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Điều 8: Quyền sở hữu đối với số tiền gửi

1. Số tiền gửi qua dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền thuộc quyền sở hữu của người gửi cho đến khi số tiền này được trả hợp lệ cho người nhận, trừ trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu theo quy định của pháp luật.
2. Việc tịch thu tiền gửi qua dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp này, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phải thông báo cho người gửi biết và kèm theo biên bản xử lý.

Điều 9: Quyền ủy nhiệm người khác nhận tiền

Người nhận có thể ủy quyền cho người khác nhận tiền hộ mình. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Các thủ tục ủy quyền phải theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 10: Quyền khiếu nại; quyền được bồi hoàn và bồi thường

Người sử dụng dịch vụ có quyền khiếu nại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ về các vấn đề liên quan đến số tiền gửi, đến chất lượng dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền và có quyền yêu cầu được bồi hoàn, bồi thường đối với những thiệt hại do lỗi của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gây ra.

Điều 11: Nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ

Khi sử dụng dịch vụ thư chuyển tiền, điện chuyển tiền, người sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ: